

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 12/2022/HSST.

Ngày: 28 - 11 - 2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Lò Trung Thành, ông Lò Văn Dường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Quảng Văn Cuộc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 2000 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H N, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn X, sinh năm 1966 và bà Lò Thị L, sinh năm 1966; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị T, sinh năm 2005 và có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam từ ngày 20/7/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Vì Văn S; tên gọi khác: Không; sinh năm 2000 tại: Huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H N, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn P, sinh năm 1976 và bà Lò Thị S, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam từ ngày 20/7/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Các bị hại:**

1. Ông Vì Văn P (Bố Vì Văn S), sinh năm 1976; nghề nghiệp: Trồng trọt; nơi cư trú: Bản H N, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);

2. Bà Lò Thị S (Mẹ Vì Văn S), sinh năm 1978; nghề nghiệp: Trồng trọt; nơi cư trú: Bản H N, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);

3. Anh Lò Văn C, sinh năm 1992; nghề nghiệp: Trồng trọt; nơi cư trú: Bản H N, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt);

4. Vì Văn S, sinh năm 2000 (Đồng thời là bị cáo); nghề nghiệp: Trồng trọt; nơi cư trú: Bản H N, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt).

* Người có quyền lợi liên quan: Ông Lò Văn X (Bố Lò Văn T), sinh năm 1966, nơi cư trú: Bản H N, xã M V, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt).

* Người phiên dịch:

1. Người phiên dịch cho bà Lò Thị S: Chị Lò Thị Phượng, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Bản Ban, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Số căn cước công dân: 014183000546, do Cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội cấp (Có mặt).

2. Người phiên dịch cho ông Lò Văn X: Anh Lò Văn Thanh, sinh năm: 1993; nơi cư trú: bản Cáp Ven, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Số căn cước công dân: 014093012063, do Cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội cấp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 ngày 18/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La nhận tin báo của Công an xã Mường Và về việc: Khoảng 22 giờ 00 ngày 18/5/2022, tại khu vực bản Huổi Niếng, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp xảy ra vụ xô xát, đánh nhau giữa Lò Văn C, sinh năm 1992; Lò Văn T, sinh năm 2000 với Vì Văn S, sinh năm 2000; Vì Văn P, sinh năm 1976 (Bố S) và Lò Thị S, sinh năm 1978 (Mẹ S). Hậu quả làm Lò Văn C, Vì Văn S, Vì Văn P phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp. Riêng Lò Thị S phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La.

Ngày 19/5/2022, Vì Văn S, Vì Văn P và Lò Thị S có đơn yêu cầu điều tra đối với Lò Văn T và Lò Văn C về hành vi cố ý gây thương tích. Về phía Lò Văn C cũng có đơn yêu cầu điều tra đối với Vì Văn S và Vì Văn P về hành vi cố ý gây thương tích.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Trưa ngày 18/5/2022 cộng đồng dân cư bản Huổi Niếng, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp làm lễ cúng bản theo phong tục. Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu tại lễ cúng thì Lò Văn C, sinh năm 1992, Quảng Văn P, sinh năm 1992 và Lò Văn T, sinh năm 1999 rủ nhau chơi Bi a tại quán của ông Tòng Văn D là người cùng bản. Trong lúc mọi người đang chơi thì Vì Văn S (Cùng bản) điều khiển xe mô tô đến, do say rượu nên S đã ngăn cản mọi người chơi Bi-a, S gây sự với C, tiếp đó S đòi đánh nhau với C. Mọi người biết S say rượu nên bảo S về nhà nhưng S không nghe, thấy vậy C, P và T không chơi nữa mà bỏ về, thấy vậy S đi xe máy theo sau, khi ngang qua nhà C thì S dừng xe lên nhà C nói xin

lỗi tuy nhiên ngay sau đó lại thách thức đòi đánh nhau với C. Do đã bỏ về nhà rồi mà vẫn bị S đeo đẳng tìm đến nhà gây sự nên C rút con dao quắm ở vách tường nhà ra dọa S, vợ C là Lò Thị T nhìn thấy liền giật lấy con dao cất đi. Lò Văn T, sinh năm 2000 (Em vợ C nhà liền kề) cùng Lò Văn T và Quảng Văn P đang ở đó tiếp tục can ngăn, đồng thời kéo S ra khỏi nhà C để T dùng xe mô tô của S chở S về nhà. Về đến nhà S không đi ngủ mà nói với ông P và bà S (Bố mẹ) rằng bị C dọa đánh nên sẽ quay lại nhà C đánh nhau, nói xong S ra đồng cửi trước sân nhà rồi rút lấy 01 đoạn gậy gỗ đi đến nhà C, ông P bà S biết S say rượu cũng chạy theo sau can ngăn, trên đường S vừa đi vừa la hét chửi bới. Tại nhà C khi nghe thấy tiếng của S thì C biết S trở lại nhà mình gây sự và để không làm ảnh hưởng đến vợ con nên đã đi xuống đường bê tông trước nhà đợi S. Lò Văn T (Em vợ C) nghe tiếng la hét của S cho rằng S quay lại đánh anh C nên T nhặt lấy 01 gậy sắt ở góc nhà mang theo đến đứng cạnh C để bảo vệ. Khi S nhìn thấy C liền lao vào dùng gậy gỗ vụt 04 nhát, trong đó có 02 nhát trúng vào trán của C làm C ngã xuống đường, ông P đến sau nhìn thấy thế cũng lao vào đánh nhau với C, khi ông P dùng tay đâm vào mặt vào người C thì bị C dùng tay túm cổ áo đánh trả, C và ông P ôm, vật nhau trên nền đường bê tông. Lúc này S quay sang dùng gậy gỗ vụt về phía T nhưng không trúng, thấy thế T dùng liền gậy sắt vụt 01 nhát vào chân của S làm S ngã xuống đường và tuột gậy gỗ khỏi tay, bà S nhìn thấy liền nhặt gậy gỗ của S khua gậy về phía T để bảo vệ S, thấy vậy T dùng gậy sắt vụt 01 một nhát vào bắp tay phải và 01 nhát vào cánh tay trái bà S. S đứng dậy lao về phía T và dùng hai tay ôm lấy người T, tuy nhiên bị T gỡ ra và đẩy mạnh làm S ngã úp mặt xuống đường, T dùng gậy sắt vụt vào vùng lưng của S 3 - 4 nhát làm S ngất đi. Về phía ông P và C sau một hồi vật lộn nhau trên đường bê tông thì ông P thoát ra khỏi C bỏ chạy thì bị T dùng gậy sắt vụt 01 nhát vào lưng làm ông P gục xuống, C thấy vậy cũng lao vào dùng chân đá vào vùng bụng ông P 3 - 4 nhát. Sau đó thì mọi người trong bản đến can ngăn và đưa người bị thương đi cấp cứu, điều trị.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19/5/2022 do Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp và Viện kiểm sát huyện tiến hành, thể hiện:

- Hiện trường xảy ra sự việc thuộc khu vực đường liên bản Huổi Niềng, xã Mường Và. Phía Bắc tiếp giáp nhà Lò Văn C; phía Nam là hướng đi bản Púng Bàng, xã Mường Và; phía Đông tiếp giáp với nhà Lò Văn P; phía Tây tiếp giáp với Nhà văn hóa bản Huổi Niềng.

- Vị trí số 01 là nơi xảy ra xô xát đánh nhau - đường bê tông liên bản thuộc bản Huổi Niềng, xã Mường Và, huyện Sốp Cộp.

- Vị trí số 02 là nơi phát hiện, thu giữ 01 gậy gỗ tròn màu nâu đen dài 68cm, đường kính 3,5cm, hai đầu vát nhọn.

- Vị trí số 03 là nơi phát hiện, thu giữ 01 đoạn sắt đặc hình trụ tròn dài 59,5cm, đường kính 1,7cm, 01 đầu có ren.

Ngày 19/5/2022, Lò Văn C giao nộp 01 con dao quắm có tổng chiều dài 28cm, cán dao bằng sắt, bản rộng nhất 3,5cm, lưỡi dao có một vết mẻ dài 05cm

(Con dao C dùng để dọa S khi S đến nhà C gây sự); Ông Vì Văn P giao nộp 01 chiếc áo khoác màu đen, phần cánh tay, nách tay trái bị rách, dính nhiều bùn đất.

- Kết quả Xem xét dấu vết thân thể của Lò Văn T không phát hiện dấu vết, thương tích.

- Kết quả xem xét dấu vết thân thể của Lò Văn C xác định các dấu vết sau:

+ Tại vùng mặt, vùng trán bên phải khu vực gần chân tóc có vết thương bị sưng nề, xây xước da, kích thước 6,5cm x 01cm.

+ Tại đuôi lông mày trái có 01 vết thương hở, bờ mép sắc gọn theo chiều hướng từ trên xuống dưới về phía trái, có kích thước 2cm x 0,5cm.

+ Trên lông mày phải có 01 vết thương xây xước da không rõ hình dạng, vết thương còn ướt, đã được xử lý, có kích thước 2cm x 01cm.

+ Tại vị trí thắt lưng bên phải có 01 vết xây xước da màu nâu không rõ hình dạng, đã khô, kích thước 2,5cm x 01cm.

+ Tại bắp tay trái có 01 vết bầm tím kích thước 4,2cm x 03cm, cách vết bầm tím xuống dưới 02cm có 01 vết xây xước da màu nâu đã khô kích thước 1cm x 0,3cm.

+ Tại mặt ngoài cẳng tay 07cm có 02 vết xây xước da đã khô kích thước 2,5cm x 0,5cm.

+ Tại phía ngoài bắp chân phải có 01 vết xước dài màu nâu đỏ, đã khô, kích thước 7cm x 0,3cm.

- Kết quả xem xét dấu vết thân thể của Lò Thị S xác định các dấu vết sau:

+ Tại bắp tay phải bên ngoài có 01 vết bầm tím diện rộng kích thước 12cm x 8cm, cách vết bầm tím xuống dưới 02cm có 01 vết xây xước da màu nâu đã khô kích thước 1cm x 0,3cm.

+ Bị gãy cẳng tay trái đã được xử lý băng bó.

- Kết quả xem xét dấu vết thân thể của Vì Văn P xác định các dấu vết sau:

+ Tại đuôi lông mày phải có 01 vết thương rách da đã khô, kích thước 03cm x 01cm.

+ Tại vùng trán bên trái sát chân tóc có 01 vết xây xước da màu hồng, tình trạng ướt, không rõ hình dạng, có kích thước 3,5cm x 1,8cm.

+ Tại vai phải có 01 vết thương rách da bờ mép sắc gọn, còn ướt, có kích thước 2,5cm x 0,5cm.

+ Tại vùng lưng bên phải có 01 vết xây xước da màu đỏ không rõ hình dạng, tình trạng đã khô, kích thước 3,5cm x 02cm.

+ Tại lưng bên trái gần sườn có 01 vết xây xước da màu nâu đỏ đã khô, không rõ hình dạng, kích thước 01cm x 3cm.

+ Tại khu vực trên bắp tay bên phải phía trước có 01 vết bầm tím không rõ hình dạng, kích thước 4cm x 3,2cm.

+ Tại phía ngoài bắp chân trái có 01 vết xước da dài dọc theo bắp chân, đã khô, kích thước 7cm x 1,5cm.

+ Tại mặt ngoài của bắp chân phải có 01 vết xây xước dài màu đỏ, kích thước 7,2cm x 0,5cm.

+ Tại đầu gối trái có 01 vết xây xước da không rõ hình dạng, tình trạng rớm máu, có kích thước 7cm x 7cm.

+ Tại mặt trước cẳng chân trái có 01 vết thương màu nâu không rõ hình dạng, tình trạng đã khô, có diện tích 2cm x 0,4cm.

+ Tại mặt trong cẳng chân trái có 01 vết xây xước da không rõ hình dạng, tình trạng đang rỉ máu, có diện tích 1,5cm x 01cm.

+ Tại khu vực dưới đầu gối phải có 01 vết xây xước da không rõ hình dạng, tình trạng đang rỉ máu, có diện tích 4,5cm x 05cm.

+ Tại mặt trên của ngón chân cái bên phải có 02 vết xây xước da màu nâu nhạt đã khô, không rõ hình dạng, có kích thước lần lượt là 0,7cm x 0,5cm và 0,9cm x 1,5cm.

- Kết quả xem xét dấu vết thân thể của Vi Văn S xác định các dấu vết sau:

+ Vùng mặt sưng nề ở vị trí mắt trái và má bên phải.

+ Tại vùng má bên trái có 01 vết xây xước da đã khô có kích thước 2,6cm x 3cm.

+ Tại gò má phải có 01 vết xây xước da đã khô, màu nâu, có diện tích 1cm x 0,9cm.

+ Tại bả vai trái có 01 vết xây xước da đã khô màu đỏ có kích thước 2,2cm x 0,7cm.

+ Tại lưng bên trái có 01 vết xước da dài, màu nâu đỏ, có kích thước 8,5cm x 0,1cm.

+ Đầu gối trái có 01 vết xây xước da, màu hồng nâu đã khô, có kích thước 3cm x 4,5cm.

Ngày 23/5/2022 và ngày 25/5/2022 đã tiến hành cho Lò Văn T, Vi Văn S nhận dạng vật chứng do sử dụng để đánh nhau. Qua kết Lò Văn T đã chỉ ra đoạn sắt thu giữ tại hiện trường T sử dụng để đánh nhau, Vi Văn S nhận đã chỉ ra chiếc gậy gỗ thu giữ tại hiện trường S sử dụng để đánh nhau.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/TgT ngày 26/5/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sơn La đối với Vi Văn S, kết luận:

“ Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt (xếp 03%).

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng lưng (xếp 01%).

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của **Vì Văn S là 04% (Bốn phần trăm).**

Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích sẹo vết thương phần mềm vùng mặt, lưng của Vì Văn S là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh, diện tiếp xúc giới hạn gây ra”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 161/TgT ngày 26/5/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sơn La đối với Lò Văn C, kết luận:

“ Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu, mặt (xếp 05%).

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng lưng (xếp 03%).

+ Sẹo vết thương phần mềm tay phải (xếp 08%).

+ Sẹo vết thương phần mềm tay trái (xếp 02%).

+ Sẹo vết thương phần mềm chân phải (xếp 02%).

+ Trật khớp cùng vai đòn trái (xếp 03%).

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của **Lò Văn C là 21% (Hai mươi một phần trăm).**

Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích sẹo vết thương phần mềm vùng đầu, mặt, lưng, hai tay, chân phải, vai trái do tác động trực tiếp của vật tày cứng, diện tiếp xúc giới hạn gây ra”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 166/TgT ngày 26/5/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sơn La đối với Lò Thị S, kết luận:

“Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vết thương phần mềm cẳng tay trái (xếp 04%).

+ Gãy hai xương cẳng tay trái chưa can, chức năng cẳng tay gần như bình thường (xếp 15%).

+ Đám bầm tím cánh tay phải (không đủ căn cứ xếp tỷ lệ phần trăm thương tích).

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của **Lò Thị S là 18% (Mười tám phần trăm).**

Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương phần mềm cánh tay phải, gãy hai xương cẳng tay trái của Lò Thị S là do tác động của vật tày cứng gây nên”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 167/TgT ngày 06/6/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Sơn La đối với Vì Văn P, kết luận:

“ Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Vết thương phần mềm vùng mặt (xếp 09%).*
- + Vết thương phần mềm vùng vai phải, lưng trái (xếp 02%).*
- + Vết thương phần mềm cánh tay phải (xếp 01%).*
- + Vết thương phần mềm gối phải (xếp 03%).*
- + Vết thương phần mềm chân trái (xếp 08%).*
- + Gãy xương sườn IX bên trái (xếp 02%).*

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Vì Văn P là 23% (Hai mươi ba phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương phần mềm vùng mặt, lưng, tay, chân của Vì Văn P là do tác động trực tiếp của vật cứng gây nên”.

Trong vụ án hành vi gây thương tích do các bị cáo gây ra cho các bị hại được xác định như sau:

- Lò Văn T sử dụng gậy sắt gây thương tích cho Vì Văn S, Vì Văn Phin (Bố S) và Lò Thị S (Mẹ S).

- Lò Văn C sau khi bị Vì Văn S dùng gậy vụt trúng 02 nhát vào trán, C đã dùng tay, chân tự vệ đánh lại S và chủ động đánh Vì Văn P (Bố S).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do T và C gây ra cho Vì Văn S là 04%. Trong đó tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của S do Lò Văn T dùng gậy sắt gây ra là chủ yếu.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do T và C gây ra cho ông Vì Văn P là 23%. Trong đó tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông P do Lò Văn T dùng gậy sắt gây ra là chủ yếu (T gây ra 21%, C dùng chân tay, gây ra 02%).

Đối với bà Lò Thị S có lệ tổn thương cơ thể là 18% do Lò Văn T dùng gậy sắt gây ra.

Vì Văn S sử dụng gậy gỗ gây thương tích cho Lò Văn C. Ông Vì Văn P (Bố S) cũng có hành vi dùng tay, chân đấm đá vào người C dẫn đến hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Lò Văn C là 21%. Trong đó tỷ lệ tổn thương cơ thể 21% của Lò Văn C do Vì Văn S sử dụng gậy gỗ gây ra là chủ yếu.

Trong quá trình điều tra vào ngày 30/6/2022, Lò Văn C rút yêu cầu khởi tố đối với Vì Văn P về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 30/6/2022, Vì Văn P rút yêu cầu khởi tố đối với Lò Văn C về hành vi cố ý gây thương tích. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp đã không xử lý hình sự đối với Lò Văn C và Vì Văn P về hành vi cố ý gây thương tích mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn C và Vì Văn P vì hành vi nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 60/CT - VKSSC ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lò Văn T về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự

và truy tố bị can Vì Văn S về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố các bị cáo Lò Văn T và Vì Văn S về tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích và xử phạt bị cáo mức án từ 42 đến 54 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Vì Văn S phạm tội Cố ý gây thương tích và xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 42 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gậy gỗ tròn dài 68cm và 01 đoạn sắt hình trụ tròn dài 59,5cm các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội; 01 chiếc áo khoác màu đen đã bị rách hỏng không còn giá trị sử dụng và 01 con dao quắm dài 28cm (Do anh Lò Văn C không yêu cầu trả lại).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006 - NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự ngày 09/8/2022 giữa gia đình bị cáo và các bị hại, về việc: Ông Lò Văn X (Bố bị cáo T) đã tự nguyện bồi thường cho ông Vì Văn P, bà Lò Thị S, bị hại Vì Văn S tổng số tiền 23.000.000 đồng.

- Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và các bị hại tại phiên tòa như sau:

+ Ông Vì Văn P nhất trí với thỏa thuận bồi thường dân sự ngày 09/8/2022. Tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm.

+ Bị hại Vì Văn S nhất trí với thỏa thuận bồi thường dân sự ngày 09/8/2022. Tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo T phải bồi bồi gì thêm.

+ Bà Lò Thị S nhất trí với thỏa thuận bồi thường dân sự ngày 09/8/2022. Tại phiên bà S và bị cáo T thỏa thuận bị cáo T còn phải bồi thường thêm thiệt hại sức khỏe, mất thu nhập trong thời gian điều trị cho bà S số tiền 30.000.0000 đồng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho các bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan có ý kiến:

- Bị cáo Vì Văn S thừa nhận buổi tối 18/5/2022 do say rượu nên đã gây sự và dùng gậy gỗ đánh anh Lò Văn C gây tổn hại 21% sức khỏe. Nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội và đã nhờ gia đình mình bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại C số tiền 7.000.000 đồng mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Lò Văn T thừa nhận buổi tối 18/5/2022 do bị cáo S dùng gậy gỗ đánh anh Lò Văn C (Anh rể) trước nên đã sử dụng đoạn gậy sắt đánh gây tổn hại 04% sức khỏe cho bị cáo S; gây gây tổn hại 23% sức khỏe cho ông Lò Văn P; gây gây tổn hại 18% sức khỏe cho bà Lò Thị S. Nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai nhận tội; đã nhờ bố để bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị cáo S, ông P, bà S với tổng số tiền 23.000.000 đồng mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

- Bị hại Vì Văn S xác nhận buổi tối 18/5/2022 đã bị bị cáo Lò Văn T dùng gậy sắt đánh gây tổn hại 04% sức khỏe. Tuy nhiên quá trình điều tra đã được gia đình bị cáo T tự nguyện bồi thường cho bố, mẹ và bản thân bị hại tổng số tiền 23.000. 000 đồng. Nay không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

- Bị hại Vì Văn P xác nhận buổi tối 18/5/2022 đã bị bị cáo Lò Văn T dùng gậy sắt và Lò Văn C dùng chân tay gây tổn hại 23% sức khỏe. Quá trình điều tra đã được gia đình bị cáo T tự nguyện bồi thường cho bản thân, con trai và vợ tổng số tiền 23.000 đồng. Nay không yêu cầu bị cáo T cũng như Lò Văn C bồi thường gì thêm. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

- Bị hại Lò Thị S xác nhận buổi tối 18/5/2022 đã bị bị cáo Lò Văn T dùng gậy sắt đánh gây tổn hại 18% sức khỏe. Quá trình điều tra đã được gia đình bị cáo T tự nguyện bồi thường cho bị hại, con trai và chồng với tổng số tiền 23.000.000 đồng. Nay yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm số tiền 30.000.000 đồng như đã thỏa thuận với bị cáo tại phiên tòa.

- Bị hại Lò Văn C xác nhận buổi tối 18/5/2022 đã bị bị cáo Vì Văn S vô cớ dùng gậy gỗ đánh, tiếp đó bị ông Vì Văn P dùng tay đánh gây tổn hại 21% sức khỏe. Quá trình điều tra đã được gia đình ông P tự nguyện bồi thường 7.000.000 đồng. Nay không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Người có quyền lợi liên quan ông Lò Văn X có ý kiến: Số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) ông bồi thường cho ông P, bà S và Vì Văn S ngày 09/8/2022 là tự nguyện. Nay không yêu cầu bị cáo T (Con trai) phải trả lại cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Vì Văn S:

- Buổi tối ngày 18/5/2022, bị cáo Vì Văn S (Có căn cước lý lịch như trên) trong tình trạng say rượu đã có hành vi vô cớ, khiêu khích đánh nhau với anh Lò Văn C là người cùng bản và có mối quan hệ gia đình. Mặc dù đã được mọi người can ngăn và đưa về nhà nhưng vẫn cố tình mang theo hung khí (Gậy gỗ) trở lại nhà anh C thách thức, đánh và gây tổn hại 21% sức khỏe cho anh C. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ nhận thức pháp luật về quyền bất khả xâm phạm đối với thân thể, sức khỏe của con người được pháp luật nhà nước bảo vệ. Nhưng vì thái độ côn đồ, xem thường các quy định của pháp luật, thái độ ứng xử văn hóa giữa con người với con người, tình làng nghĩa xóm mà cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; vật chứng thu giữ là đoạn gậy gỗ; biên bản xem xét dấu vết thân thể bị hại; kết luận giám định pháp y về thương tích, cơ chế hình thành thương tích cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Vì Văn S đã phạm vào tội: Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T:

Cũng trong buổi tối ngày 18/5/2022, bị cáo Lò Văn T (Có căn cước lý lịch như trên) chứng kiến việc bị cáo Vì Văn S dùng gậy gỗ đánh liên tiếp 02 nhát vào trán anh Lò Văn C (Anh rể) và khi anh C đã ngã xuống đường còn bị ông Lò Văn P (Bố bị cáo S) dùng tay đập vào mặt, tiếp đó là việc bị cáo S dùng gậy vọt tấn công bị cáo T nên bị cáo T đã sử dụng gậy sắt đánh vào chân, lưng bị cáo S, dùng gậy sắt vọt vào cánh tay trái và bấp tay phải bà Lò Thị S (Mẹ bị cáo S), dùng gậy sắt đánh vào lưng ông Vì Văn P 01 cái. Hậu quả gây tổn hại 04% sức khỏe cho Vì Văn S, 23% sức khỏe cho ông Vì Văn P và 18% sức khỏe cho bà Lò Thị S, với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của 03 người là 45%. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để biết rõ thân thể, sức khỏe của mỗi công dân là quyền bất khả xâm phạm, được pháp luật nhà nước bảo vệ. Nhưng vì không kiềm chế được bản thân khi thấy Vì Văn S và Vì Văn P đánh anh rể Lò Văn C, thì T đã cố ý dùng gậy sắt gây thương tích cho Vì Văn S, ông P và bà S. Trong đó với tỷ lệ tổn thương của ông P và bà S là trên 11%. Xét lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Vì Văn S, ông Vì Văn P, bà Lò Thị S và anh Lò Văn C; vật

chứng thu giữ là đoạn gãy sắt; biên bản xem xét dấu vết thân thể các bị hại; kết luận giám định pháp y về thương tích, cơ chế hình thành thương tích cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội: Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

“ 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn khác có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm;

...

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền con người đối với thân thể, sức khỏe được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội địa phương; truyền thống văn hóa tốt đẹp về tương thân, tương ái, tình làng nghĩa xóm trong đời sống xã hội. Trong vụ án hành vi phạm tội của bị cáo Vì Văn S thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo Lò Văn T thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Với mục đích trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo về ý thức tuân thủ pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:

- Đối với bị cáo Vi Văn S là người vô cớ gây sự và cố ý thực hiện đến cùng hành vi gây thương tích cho bị hại Lò Văn C. Do đó bị áp dụng tình tiết tăng trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã nhận thức được lỗi lầm, thành khẩn khai nhận tội; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Lò Văn C (7.000.000 đồng). Nên được áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Lò Văn T không có tình tiết tăng nặng bị áp dụng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội do lỗi của bị cáo Vi Văn S vô cớ đánh Lò Văn C (Anh rể); quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã nhận thức được lỗi lầm, thành khẩn khai nhận tội; đã tác động bố để bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Vi Văn S, Vi Văn P và Lò Thị S (23.000.000 đồng); tại phiên tòa được các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có ông ngoại (Lò Văn T) là Liệt sĩ. Nên được áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm e, b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Quá trình điều tra vào ngày 09/8/2022 giữa gia đình các bị cáo và gia đình các bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự cho nhau. Tại phiên tòa giữa bà S và bị cáo T thỏa thuận bị cáo T còn phải bồi thường thêm cho bà Sam số tiền 30.000.000 đồng. Xét nội dung thỏa thuận là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 584, 585, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006 - NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Nên cần ghi nhận trong bản án.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 đoạn gậy gỗ và 01 đoạn gậy sắt thu giữ tại hiện trường là công cụ sử dụng vào việc phạm tội. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 con dao quắm do bị hại Lò Văn C giao nộp. Kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và tại phiên tòa anh C không yêu cầu trả lại. Do vậy cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc áo khoác màu đen đã rách, hỏng, không còn giá trị sử dụng do bị hại Vi Văn P giao nộp. Cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi dùng chân, tay đánh nhau giữa ông Lò Văn P với anh Lò Văn C gây hậu quả thương tích không lớn. Quá trình điều tra ông P và anh C đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho nhau và cùng có đơn rút yêu cầu khởi tố.

Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Phạt tiền) xét là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo cùng thuộc hộ gia đình cận nghèo, theo quy định của Chính phủ, nên được miễn nộp án phí hình sự, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Vi Văn S phạm tội: Cố ý gây thương tích.

- Xử phạt bị cáo Vi Văn S 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 20/7/2022 (Ngày bắt tạm giam bị cáo).

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Cố ý gây thương tích.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 20/7/2022 (Ngày bắt tạm giam bị cáo).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Ghi nhận thỏa thuận bồi thường dân sự ngày 09/8/2022 giữa gia đình các bị cáo và gia đình các bị hại về việc: Ông Lò Văn X thay bị cáo T bồi thường cho các bị hại Vi Văn P, Lò Thị S và Vi Văn S tổng số tiền 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng); ông Vi Văn P thay bị cáo S bồi thường cho bị hại Lò Văn C số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

- Công nhận thỏa thuận bồi thường dân sự tại phiên tòa giữa bị cáo Lò Văn T và bị hại Lò Thị S như sau: Bị cáo Lò Văn T còn phải bồi thường thêm thiệt hại về sức khỏe và mất thu nhập cho bà Lò Thị S số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Ghi nhận việc người có quyền lợi liên quan là ông Lò Văn X không yêu cầu bị cáo Lò Văn T phải trả lại cho ông số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (Một) đoạn gậy gỗ tròn màu nâu đen dài 68cm, đường kính 3,5cm, hai đầu vát nhọn;

+ 01 (Một) đoạn sắt đặc dài 59,5cm, đường kính 1,7cm, một đầu có ren.

+ 01 (Một) chiếc áo khoác màu đen, nhãn hiệu NEW FASHION, phần cánh tay, nách tay trái bị rách, trên áo dính nhiều bùn đất đã khô (Đã qua sử dụng).

+ 01 (Một) con dao quắm dài 28cm, cán dao bằng sắt, bản rộng nhất 3,5cm, lưỡi dao có vết mẻ dài 05cm (Đã qua sử dụng).

4. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo Vi Văn S và Lò Văn T không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi liên quan biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/11/2022).

Kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận; nếu không có sự thỏa thuận về lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại, người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

Nguyễn Kỳ Việt